

TR Ỗ NG Đ I H C KHOA H C T NHIÊN

TR Ỗ NG THPT CHUYÊN KHOA H C T NHIÊN

QUY Đ NH S Đ U Đ I M H S 1 VÀ H S 2 CÁC MÔN H C

Năm h c 2011-2012

([Kèm theo Công văn s 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 c a tr Ỗ ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L p 10

Môn

S ỹ đ ỹ u đ ỹ m h ỹ s ỹ 1

S ỹ đ ỹ u đ ỹ m h ỹ s ỹ 2

Ghi chú

K ỹ I

K ỹ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

>= 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L Ỗp chuy Ỗn Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tin h ỹ c

≥ 3

L ỹ p chuy ỹn Tin ≥ 4

1

3

1

3

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L ờ p 11

Môn

S ờ đ ờ u đ ờ i m h ờ s ờ 1

S ờ đ ờ u đ ờ i m h ờ s ờ 2

Ghi chú

K ờ I

K ờ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

$\geq$ 4

3

3

Hóa

$\geq$ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

Lẵp chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

Sẵ

≥ 2

1

1

Đ ậ a

≥ 2

1

1

Tin h ậ c

≥ 3

L ậ p chuy ề n Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh ỹ

≥ 3

1

2

Th Ỗ d Ỗ c

≥ 3

1

1

Đ Ỗnh giá b Ỗng nh Ỗn x Ỗt

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

>= 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L p chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

>= 3

1

1

Đ ỹ a

>= 3

1

1

Tĩn h ỹ c

>= 3

L̄p chuyên Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công nhẵ

≥ 2

1

1

Thẵm dẵc

≥ 3

1

1

Đánh giá bẵng nhẵn xét

GDQPAN

≥ 2

1

1